

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 07 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Dương và ông Võ Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 10/8/2002, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Hoàng Thị A, sinh năm 1977 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 14/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Quảng Bình từ ngày 22/3/2023 về một tội khác. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo lịch trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Ông Nguyễn Hùng S, sinh năm: 1963; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Sơn H, sinh ngày 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22/3/2023, sau khi đi làm thẻ căn cước công dân tại Trụ sở Công an thị xã B, Hoàng Văn T đi bộ về phía ngã tư phường Q. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Hùng S phát hiện trong sân nhà ông S có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu xanh - trắng, BKS 73K1-000.69, chìa khóa cắm ở ổ khóa xe nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe. Quan sát không có ai trông giữ xe nên T đi vào nổ máy và điều khiển xe mô tô theo trục đường thuộc TDP T, phường Q rồi chạy ra Quốc lộ 12A đi đến thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình để tìm nơi bán xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự kết luận, tại thời điểm bị trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu xanh - trắng, BKS 73K1-000.69, số khung RLCE55P10EY386539, số máy 55P1386562, đã qua sử dụng có giá trị 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter nói trên. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Sơn H cho ông Nguyễn Hùng S mượn để đi lại. Tại thời điểm bị mất trộm, ông S là người quản lý hợp pháp tài sản trên. Bị hại là ông Nguyễn Hùng S có đơn xin nhận lại tài sản nên cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho ông S; ông S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về sau.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSBD, ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo Hoàng Văn T chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn Tuấn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSBD, ngày 14/7/2023 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 22/3/2023, lợi dụng sự chủ quan, sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, Hoàng Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu xanh - trắng, BKS 73K1-000.69 của ông Nguyễn Hùng S có trị giá tại thời điểm bị trộm cắp là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và gia đình nhưng chỉ vì lười lao động, đua đòi, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội.

Quá trình sau khi phạm tội tại thị xã B, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tại huyện M và đã bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Khi quyết định hình phạt, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Bị hại đã nhận lại tài sản và cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu, không có ai có yêu cầu gì. Xét thấy, việc thu giữ và xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 (mười bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (22/3/2023)

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4. Về vật chứng vụ án: Không xem xét

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà